TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **350**/2019/HSPT
Ngày 17/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Hồng Phúc ;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 124/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự số 471/2018/HSST ngày 24/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Ngô Anh Q, sinh năm 1984; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại Khu phố 3, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ thường trú tại số 7A/19/27 đường TT, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VN P; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; bố là NHT và mẹ là TTHH; vợ là TKP và có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Kim S, sinh năm 1975; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại P812-CT3C-X2, BLĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay tại P18-03-18, Khu đô thị TC phường MĐ, quận HM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nguyên là Giám đốc Công ty Luật TNHH Minh S; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; bố là DĐO (đã chết), mẹ là TTB; vợ là ĐTT và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp ngày 30/7/2015, tạm giam. Ngày 17/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phú T, sinh năm 1957; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tại số 210, phố KT, phường KT, quận DD, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư TB; trình độ văn hóa phổ thông: 10/10; bố là LPG (đã chết), mẹ là NTS (đã chết); vợ là LTB và 02 con, con lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự không; bị bắt khẩn cấp ngày 26/8/2015, chuyển tạm giam. Ngày 25/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

*** Luật sư bào chữa cho các bị cáo:**

1. Bào chữa cho bị cáo Ngô Anh Q:

+ Ông Ngô Chí Đ là Luật sư của Văn phòng luật sư Ngô Chí Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời lại có đơn xin tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hoãn phiên tòa;

+ Ông HĐ là Luật sư của Công ty luật HĐ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa;

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư HĐ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục hoãn phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận đề nghị của các Luật sư về việc hoãn phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của các bị cáo, luật sư khác có mặt tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm hội ý thấy rằng, vụ án đã bị hoãn nhiều lần đều vì lý do bị cáo Ngô Anh Q và các luật sư của bị cáo Ngô Anh Q xin hoãn phiên tòa. Vụ án kéo dài, không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án;

2. Bào chữa cho bị cáo Dương Kim S: Ông THN là Luật sư của Văn phòng luật sư ĐN thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

3. Bị cáo Lê Phú T xin được tự bào chữa tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Cổ phần VN P; địa chỉ trụ sở tại số 666/10/1-3-5, đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Chị Lê Thị Vũ P; địa chỉ số 351/101 LĐH, phường 11, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa;

3. Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1980; địa chỉ nhà T2 BC, T27-09, Khu chung cư Việt kiều CA, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa;

4. Anh Nguyễn Trung T1; địa chỉ P1219, Khu đô thị TC, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa;

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2015, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đang tiến hành điều tra đối với Nguyễn Minh H, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VN P và một số đối tượng khác về hành vi "Buôn lậu". Dương Kim S là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, là người bào chữa cho bị can Nguyễn Minh H. Do có liên quan đến vụ án, nên Ngô Anh Q là Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tài chính Công ty VN P đã gặp và nhờ S thông qua các mối quan hệ xã hội "lo giúp" cho Ngô Anh Q, Lê Thị Vũ P là Kế toán trưởng và Bùi Ngọc D là Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển Công ty VN P không bị khởi tố và sẽ trả tiền theo yêu cầu của Dương Kim S.

Dương Kim S biết Lê Phú T là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư TB có mối quan hệ quen biết với một số cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nên đã nhờ T tìm cách "lo giúp" theo yêu cầu của Q. T nhận lời và gặp chị Ngô Thị Thanh H là Kiểm tra viên thuộc Vụ Thực hành Quyền công tố và Kiểm sát điều tra án an ninh (Vụ 2) Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhờ giúp. Chị H trả lời không giúp được vì chỉ là Kiểm tra viên và chị H giới thiệu cho T gặp anh Nguyễn Trung T1 là Kiểm sát viên trung cấp (Vụ 1) Viện kiểm sát nhân dân tối cao. T đã gặp anh T1, anh T1 trả lời việc này vượt quá khả năng nên không giúp được, tuy nhiên T1 có trao đổi với T một số thông tin liên quan đến vụ án.

Khi có được một số thông tin, T nói với S là cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nhận lời nhưng với điều kiện phải chi 500.000 USD (năm trăn ngàn đô la Mỹ). S thông báo lại cho Q, sau đó Q chuyển tiền theo yêu cầu của S, cụ thể từng lần như sau:

+ Sáng ngày 22/4/2015, Ngô Anh Q nhờ Nguyễn Văn T, nhân viên kế toán của Công ty VN P đứng tên mở sổ tiết kiệm số tiền 4.000.000.000 đồng tại Vietcombank Chi nhánh Nam Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh. Chiều cùng ngày, Th2 ra Hà Nội rút 4.000.000.000 đồng chuyển cho S.

+ Ngày 08/5/2015, S yêu cầu Q chuyển 4.000.000.000 đồng vào 02 sổ tiết kiệm, 01 sổ 2.500.000.000 đồng tại Vietcombank Chi nhánh Bến Thành và 01 sổ 1.500.000.000 đồng tại Techcombank chi nhánh Bùi Thị Xuân tại Thành Phố Hồ Chí Minh đứng tên DĐQ là cháu của S. Ngày 09/5/2015, Quân ra Hà Nội rút số tiền trên và chuyển cho S.

+ Ngày 18/5/2015, Q đưa 2.820.000.000 đồng cho Th2 cùng với S đến chuyển vào sổ tiết kiệm đứng tên S tại Ngân hàng BIDV Sở giao dịch 2 Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/7/2015, S đến Ngân hàng BIDV chi nhánh quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội rút 1.250.000.000 đồng.

Tổng số tiền Q chuyển cho S để "chạy án" là 10.820.000.000 đồng, số tiền này Ngô Anh Q lấy từ khoản tiền chênh lệch nâng giá thuốc, để ngoài sổ sách kế toán của Công ty VN P.

Sau khi nhận được tiền từ Q, S khai nhận đã chuyển tiền cho Lê Phú T 05 lần, với tổng số tiền là 8.132.650.000 đồng nhưng T khai chỉ thừa nhận từ S 7.205.650.000 đồng.

Cho đến thời điểm tháng 7/2015, do thấy S không giúp được gì nhưng vẫn tiếp tục yêu cầu đưa thêm tiền nên Ngô Anh Q làm đơn trình báo, tố giác hành vi phạm tội của Dương Kim S.

Quá trình điều tra, Lê Phú T khai: Sau khi nhận được tiền từ S, T đưa cho anh Nguyễn Trung T1 03 lần, tổng cộng 5.000.000.000 đồng. T cũng 02 lần chuyển tiền cho chị Th thông qua chị Ngô Thị Thanh H với tổng số tiền 1.100.000.000 đồng và 50.000 USD. Theo cáo trạng, kết quả điều tra không có căn cứ xác định anh T1, chị Th đã nhận số tiền trên.

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình Dương Kim S nộp 2.650.000.000 đồng, Lê Phú T và gia đình nộp 7.205.650.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự số 471/2018/HSST ngày 24/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Ngô Anh Q phạm tội "Đưa hối lộ"; bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T phạm tội "Môi giới hối lộ".

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 364; điểm h, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Anh Q 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 365; điểm b,h,s,v (đối với bị cáo S); khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 54; khoản 3 Điêu 7 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Kim S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam; xử phạt bị cáo Lê Phú T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo như sau:

+ Ngày 29/11/2018, bị cáo Ngô Anh Q kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, xin được Miễn trách nhiệm hình sự và xem xét trả cho Công ty Cổ phần VN P số tiền 10.820.000.000 đồng;

+ Ngày 07/12/2018, bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ý kiến tranh luận của các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Về cơ bản, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do biết có liên quan đến vụ án buôn lậu thuốc xảy ra tại Công ty Cổ phần VN P, nhằm mục đích tránh bị khởi tố nên Ngô Anh Q, khi đó là Phó Tổng Giám đốc Công ty VN P đã nhờ Dương Kim S, khi đó đang là luật sư bào chữa cho bị can Nguyễn Minh H trong vụ án "Buôn lậu thuốc", tìm cách để đưa hối lộ cho người có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ án để giúp cho Ngô Anh Q và một số nhân viên của Công ty Cổ phần VN P tránh bị khởi tố. Dương Kim S nhận lời và nhờ Lê Phú T, khi đó là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư TB tìm cách "lo giúp" việc mà Ngô Anh Q đặt vấn đề. T nhận lời và đã liên hệ với một số cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để "chạy án". Quá trình thực hiện việc này, T đã yêu cầu S phải chuyển tiền để đi lo lót. Theo đó, từ ngày 22/4/2015 đến ngày 18/5/2015, Q đã 03 lần chuyển cho S với tổng số tiền 10.820.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ Q, S đã chuyển cho T 05 lần, với tổng số tiền 7.205.650.000 đồng.

Với hành vi được mô tả như tóm tắt nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Ngô Anh Q về tội "Đưa hối lộ" theo khoản 4 Điều 364 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T về tội "Môi giới hối lộ" theo khoản 4 Điều 365 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, vụ án này xảy ra đã lâu, quá trình ở giai đoạn điều tra, truy tố vụ án thể hiện có sự lúng túng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong việc xác định tội danh cũng như đường lối giải quyết vụ án. Việc điều tra vụ án không triệt để, trong đó đáng lưu ý, mặc dù đã có sự cố gắng trong công tác điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã quy kết các bị cáo về tội "Đưa hối lộ" và "Môi giới hối lộ", tuy nhiên lại không thể xác định hoặc không thể chứng minh được người nhận hối

lộ. Tuy rằng các bị cáo đã phạm tội như nhận định nêu trên, song quá trình tranh tụng tại các phiên tòa, các bị cáo và các luật sư bào chữa cho các bị cáo đều cho rằng, các bị cáo phạm tội chưa hoàn thành, đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, song cũng có ý kiến cho rằng quy kết các bị cáo phạm tội "Đưa hối lộ" và "Môi giới hối lộ" trong trường hợp không quy kết người đã nhận tiền hối lộ là không công bằng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Kim S, Lê Phú T và kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự của bị cáo Ngô Anh Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, theo đó xác định: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T đã tự nguyện nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Dương Kim S có thành tích cứu người bị nạn đuối nước, đã được tặng giấy khen và có mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lê Phú T có vợ là người có thành tích xuất sắc trong công tác được thưởng Huân chương; bị cáo Ngô Anh Q đã tự thú về hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra... Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để quyết định đối với các bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, khi xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định thêm về vai trò, hành vi và tình tiết mới đối các bị cáo như sau:

[2.1] Đối với bị cáo Ngô Anh Q: Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử vẫn xác định Ngô Anh Q là người chủ động trong việc tìm người để đưa hối lộ, "chạy án", chủ động gặp và liên hệ với Dương Kim S; sau khi bị phát giác và bị khởi tố trong vụ án thuốc giả tại Công ty VN P thì lại chuyển sang tố cáo bị cáo Dương Kim S, tức là bị cáo không chủ động khai báo trước khi bị phát giác; số tiền mà bị cáo đưa hối lộ lại rất lớn (trên 10 tỷ đồng); vì vậy kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Đoạn 2 khoản 7 Điều 364 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Cáo trạng cũng như bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo quy định khoản 4 Điều 364 của Bộ luật Hình sự là đúng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có phần nhẹ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Dương Kim S: Hội đồng xét xử phúc thẩm cơ bản đồng tình với đánh giá, nhận xét của bản án sơ thẩm, đồng thời xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Kim S cung cấp thêm tài liệu (có xác nhận và Kế hoạch truy bắt đối tượng của Công an quận HM), theo đó xác định, ngày 20/5/2019, bị cáo Dương Kim S có công phát hiện và báo cho Công an Phường Đại Kim, quận HM, thành phố Hà Nội đối tượng đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, từ đó giúp Công an quận HM có kế hoạch và phá án. Tình tiết này được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận cùng với các tình tiết giảm nhẹ khác để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Đối với Lê Phú T: Bị cáo Lê Phú T thực hiện hành vi ít nguy hiểm hơn đồng phạm; cùng với các tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định nêu trên, xác định, cả Lê Phú T và Dương Kim S đều không hưởng lợi gì, xuất phát từ việc nể nang Ngô Anh Q mà thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm phân hóa vai trò, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh mà bị cáo thực hiện tội phạm, từ đó cũng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Anh Q về việc đề nghị trả cho Công ty Cổ phần VN P số tiền 10.820.000.000 đồng:

Cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của bị cáo và bị cáo Ngô Anh Q, ngoài nội dung xin miễn trách nhiệm hình sự còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho Công ty Cổ phần VN P số tiền 10.820.000.000 đồng là số tiền mà Ngô Anh Q đã chuyển cho bị cáo Dương Kim S. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nội dung này cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, theo đó xác định: Trong quá trình điều tra, Ngô Anh Q và một số người có liên quan như Lê Thị Vũ P, nguyên là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần VN P, Nguyễn Minh H, nguyên là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VN P đều khai số tiền trên có nguồn gốc từ việc nâng khống giá thuốc, không được hạch toán mà để ngoài sổ sách nhằm mục đích chi cho "đối ngoại", mặt khác đây là số tiền được các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền này là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Anh Q về nội dung này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên các quyết định đối với bị cáo Ngô Anh Q; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có đơn kháng cáo nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận thì phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Anh Q; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T; cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh Q phạm tội "Đưa hối lộ"; bị cáo Dương Kim S và Lê Phú T phạm tội "Môi giới hối lộ".

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 364; điểm h, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Ngô Anh Q 05 (năm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 365; các điểm b,h,s,v (đối với bị cáo Dương Kim S); khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 54; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Dương Kim S 17 tháng 17 ngày tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (30/7/2015) đến ngày được thay đổi biện pháp ngăn chặn (17/01/2017). (Bị cáo Dương Kim S được xác định đã chấp hành xong hình phạt);

Xử phạt bị cáo **Lê Phú T 14 tháng 30 ngày tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (26/8/2015) đến ngày được thay đổi biện pháp ngăn chặn (25/11/2016). (Bị cáo Lê Phú T được xác định đã chấp hành xong hình phạt);

Bị cáo Ngô Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- Cơ quan ANĐT- Bộ Công an;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo đang tại ngoại;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc